

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Ngạn.

Ông Nguyễn Quang Miên.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TL - HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Cao T**, sinh năm 1977 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn CX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Cao H1 và bà Nguyễn Thị D1 (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Q (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1998; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám. Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 40/2018/HSST ngày 16/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2019.

Nhân thân:

-. Bản án số 28 ngày 27/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Quyết định số 140/QĐ-XPHC ngày 10/10/2011, Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hình thức phạt tiền).

- Năm 2013, UBND huyện Cẩm Giàng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 02 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

**\* Bị hại:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn PA, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

(*vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Mai Công M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

- Ông Nguyễn Cao H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn CX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

- Ông Võ Văn C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn CX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn PA, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

- Ông Lê Xuân C2, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn PA, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

- Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn ĐX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

*Đều vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09-4-2020, Nguyễn Cao T đi bộ một mình từ nhà đến thôn Đỗ Trung, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đi qua ngôi nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Mạnh C1 ở trong thôn thì nhìn thấy bên trong có nhiều tấm cốt pha bằng kim loại của anh Nguyễn Văn D (anh D là chủ thầu xây dựng cho nhà anh C1), T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát không có người quản lý trông coi nên T lén lút vào nhà lần lượt vác 23 tấm cốt pha xây dựng bằng kim loại kích thước 2 x 0,3m, nặng 17kg về nhà ở thôn Cao Xá, xã

Cao An, huyện Cẩm Giàng cất giấu. Do sợ bị phát hiện nên đến ngày 13-4-2020, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh BKS 34M1- 0113 của anh trai là ông Nguyễn Cao H và mượn xe cải tiến khung bằng kim loại của ông Võ Văn C (hàng xóm của T nói dối mượn để chở gạch sửa nhà tắm) nhằm chở 23 tấm cốt pha trộm cắp được đi tiêu thụ. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường trong thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng thì bị lực lượng Công an xã Cao An kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Ngày 14-4-2020 và ngày 25-5-2020, Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại 23 tấm cốt pha bằng kim loại cho anh Nguyễn Văn D; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh BKS 34M1- 0113 cho ông Nguyễn Cao H; trả lại cho ông Võ Văn C 01 xe cải tiến khung bằng kim loại. Anh D, ông H, ông C có đơn xét xử vắng mặt và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG-TTHS ngày 14-4-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 23 tấm cốt pha bằng kim loại, mỗi tấm có đặc điểm hình chữ nhật, dạng khay, dài 2m, rộng 0,3m, nặng 17kg đã qua sử dụng, có giá trị  $23 \text{ tấm} \times 17\text{kg/tấm} \times 7.000\text{đồng/kg} = 2.737.000\text{đồng}$ .

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Nguyễn Cao T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cao T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao T từ 08 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Cao T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản

của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 23 giờ ngày 09-4-2020, tại nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Mạnh C1 ở thôn Đỗ Trung, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Cao T đã có hành vi trộm cắp 23 tấm cốt pha bằng kim loại (đã qua sử dụng) tổng trị giá là 2.737.000đồng của anh Nguyễn Văn D (là chủ thầu xây dựng nhà anh C1).

Bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản trong nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội này.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS) và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; đã bị UBND huyện Cẩm Giàng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử kết án nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để thay đổi bản thân. Năm 2018, bị cáo bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cao H, ông Võ Văn C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Cao H và ông Võ Văn C cho Nguyễn Cao T mượn xe mô tô và xe cải tiến, sau đó bị cáo T dùng làm phương tiện để mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Khi cho mượn ông H, ông C không biết nên không có căn cứ xử lý.

Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại 01 xe mô tô Suzuki Viva màu xanh của BKS 34M1-0113 cho ông Nguyễn Cao H là chủ sở hữu hợp pháp;

trả lại cho ông Võ Văn C 01 xe cải tiến khung bằng kim loại là đúng quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14-4-2020.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Cao T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, chỉ được kháng cáo bản án phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vân Hà**